

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 20-01-2022

V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - TP.CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Thanh Khiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tường, thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2020/TLST – DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST – DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Bru Điện Huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;**

Trụ sở: ấp Thới Thuận B, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Mai Chí T**, chức vụ: Giám đốc.

\* *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Tú T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

(*Đại diện nguyên đơn có mặt; bà T có mặt, bà P vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19-6-2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 06 năm 2018 bà Trần Thị Tú T là nhân viên thuê khoán theo hợp đồng số 06/HĐTK.BĐTL ngày 15/8/2016, theo hợp đồng thuê khoán giữa Bru điện với bà T thì bà T có nghĩa vụ thu hộ tiền của những người vi phạm giao thông bị xử phạt hành chính sau đó giao nộp số tiền lại cho Bru điện đúng như thỏa thuận hợp đồng thuê khoán nhưng bà T đã có các hành vi như sau:

- Lần thứ nhất tháng 10 năm 2017 bà T đã không giao nộp số tiền 363.000.000đồng cho Bru điện đến ngày 10/10/2017 sau khi làm việc giữa các bên thì bà T đã nộp lại cho Bru điện số tiền này.

- Lần thứ hai vào khoảng tháng 6 năm 2018 bà T tiếp tục có hành vi không giao nộp số tiền 150.220.000đồng cho Bru điện, nên đến ngày 19/6/2018 sau khi làm việc giữa các bên thì có mẹ của bà T là bà Nguyễn Thị Mỹ P đứng ra bảo lãnh cho bà T, nhưng từ đó đến nay bà T chỉ khắc phục được số tiền 20.000.000đồng và bà P cũng không thực hiện như tờ cam kết bảo lãnh sẽ nộp lại số tiền thay cho bà T. Nay Bru điện huyện Thới Lai yêu cầu bà Trần Thị Tú T có trách nhiệm trả số tiền còn lại là 130.220.000đồng cho Bru điện huyện Thới Lai.

Tại buổi hòa giải bà T có đến tham dự nhưng không viết bản tự khai và tự ý bỏ về, nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến và hòa giải được, đối với bà Nguyễn Thị Mỹ P Tòa án có tiến hành triệu tập bà P nhiều lần, nhưng bà P vắng mặt, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt bà P theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Trần Thị Tú T trả số tiền còn lại 130.220.000đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên do tờ cam kết bảo lãnh của bà P không có giá trị.

Bị đơn bà Trần Thị Tú T thừa nhận có ký kết hợp đồng thuê khoán thu và nộp hộ tiền của những người vi phạm giao thông cho Bru điện huyện Thới Lai. Tuy nhiên với số tiền còn lại mà Bru điện yêu cầu bà trả là 130.220.000đồng bà T không đồng ý trả số tiền này cho Bru điện huyện Thới Lai với lý do giữa bà và đại diện Bru điện huyện Thới Lai có thỏa thuận miệng với nhau là phía Bru điện huyện Thới Lai kêu bà nghỉ việc đi thì Bru điện sẽ không đòi số tiền còn lại nữa, nên bà nghỉ việc, hơn nữa trước khi nghỉ việc, bà với Bru điện huyện Thới Lai đã đối chiếu các chứng từ liên quan xong, nên bà không còn nợ Bru điện huyện Thới Lai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn nợ theo hợp đồng thuê khoán đối với bà Trần Thị Tú T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 19/6/2018 nguyên đơn và bị đơn xác lập biên bản về việc đối chiếu và xác nhận số liệu thu nộp tiền phạt, đến ngày 19/6/2020 nguyên đơn khởi kiện nên vẫn còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bà Nguyễn Thị Mỹ P nhưng bà P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và có sự xác nhận của bị đơn tại “Biên bản về việc đối chiếu và xác nhận số liệu thu nộp tiền phạt và chuyển phát GTTG cho người vi phạm giao thông ngày 19/6/2018” thể hiện có chữ ký của nguyên đơn, bị đơn bà T về nội dung thu nộp tiền phạt còn tồn đọng, được xác định là 150.220.000đồng từ khi các bên ký xác nhận đến nay, phía bị đơn bà T chỉ trả được cho nguyên đơn 20.000.000đồng theo lời thừa nhận của đại diện Bưu điện huyện Thới Lai, hiện còn nợ lại số tiền là 130.220.000đồng. Do bị đơn không tiếp tục thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] *Xét lời trình bày của bị đơn*: bà không đồng ý trả số tiền còn lại này cho Bưu điện huyện Thới Lai với lý do giữa bà và Bưu điện huyện Thới Lai có thỏa thuận miệng với nhau là phía Bưu điện huyện Thới Lai kêu bà nghỉ việc đi thì Bưu điện sẽ không đòi số tiền còn lại nữa, nên bà nghỉ việc, hơn nữa trước khi nghỉ việc bà với Bưu điện huyện Thới Lai đã đối chiếu các chứng từ xong nên không còn nợ Bưu điện huyện Thới Lai. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà T cho rằng đã thỏa thuận được với nguyên đơn nhưng giữa bà T và Bưu điện không có làm bất cứ văn bản nào thể hiện nội dung Bưu điện đồng ý cho bà T được miễn trả số tiền còn lại, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà T phải trả số tiền này, tại phiên tòa hôm nay bà T cũng không cung cấp được các chứng từ thể hiện đã đối chiếu chứng từ và đã trả tất nợ số tiền còn lại cho phía nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên chấp nhận yêu cầu của Bưu điện huyện Thới Lai đối với bà Trần Thị Tú T là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Áp dụng Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bưu điện huyện Thới Lai đối với bà Trần Thị Tú T.

Buộc bà Trần Thị Tú T có trách nhiệm trả cho Bưu điện huyện Thới Lai số tiền 130.220.000đồng (*Một trăm ba mươi triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Phương thức thanh toán nợ do các bên tự thỏa thuận nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai giải quyết theo thẩm quyền.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn Trần Thị Tú T phải nộp số tiền 6.511.000đồng (*Sáu triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Bưu điện huyện Thới Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015804 ngày 07-8 -2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

\* **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thới Lai;
- Thi hành án huyện Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

***Lê Thanh Khiêm***